

Số: 55 /TB-SLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Chào cờ và sinh hoạt "Ngày pháp luật" định kỳ tháng 01 năm 2024

Để triển khai thực hiện chào cờ và sinh hoạt "Ngày pháp luật" định kỳ tháng 01 năm 2024. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trân trọng kính mời:

1. Thành phần:

- Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ trì.
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng chuyên môn và toàn thể công chức thuộc Sở.

2. Thời gian, địa điểm:

Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, tại Hội trường Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

3. Tổ chức thực hiện:

- Giao đ/c Võ Thị Mỹ Hòa, đảng viên Chi bộ 1 cơ quan Văn phòng Sở kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí minh theo Phân công của Chi bộ.
- Giao Văn phòng chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tham mưu các nội dung Lãnh đạo Sở chỉ đạo, triển khai tại buổi Chào cờ.
- Giao Hội đồng Phổ biến Giáo dục Pháp luật phối hợp với Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn rà soát các nội dung phổ biến, thông tin tuyên truyền đến toàn thể công chức trong buổi Chào cờ và sinh hoạt "Ngày Pháp luật" tháng 01/2024.

Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn và các công chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung và tham dự đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD;
- Công chức thuộc Sở;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Bình

Số: 77 /TB-SLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày 08 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện chào cờ và sinh hoạt “Ngày pháp luật” tháng 01/2024

Thực hiện Thông báo số 55/TB-SLĐTBXH ngày 05/01/2024 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội. Sáng ngày 08/01/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức chào cờ và sinh hoạt “Ngày pháp luật” định kỳ tháng 01/2024, kết quả thực hiện như sau:

1. Về cán bộ, công chức tham gia sinh hoạt “Ngày Pháp luật”:

- Văn phòng: Vắng ông Đặng Hữu Đức (trực tại Trung tâm Hành chính công);

- Phòng Người có công và Xã hội: Vắng bà Huỳnh Thị Ngọc Quý (nghỉ thai sản); Ông Nguyễn Ngọc Phê (nghỉ phép);

- Thanh tra: Vắng bà Nguyễn Thị Vân Tiên (nghỉ phép);

Không có công chức nào vắng không lý do.

2. Về nội dung tuyên truyền thực hiện “Ngày pháp luật” tháng 01/2024:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong toàn thể công chức thực hiện nội dung các nội dung sau:

- Triển khai văn bản mật liên quan đến công tác kê khai tài sản phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng.

- Triển khai một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua tại kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa XI như: Nghị Quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận; Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về Quy định giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 32/2023/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 Nghị quyết 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Công văn số 5307/UBND-KTTH ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai Công điện số 1300/CD-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công văn số 5371/UBND-VXNV ngày 26/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 15/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Theo đó, lưu ý một số nội dung như: về thi tuyển viên chức, hiện chỉ quy định một hình thức là thi tuyển trên máy vi tính, không còn quy định hình thức thi tuyển trên giấy; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP đã bỏ quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, chỉ quy định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Kế hoạch số 5428/KH-UBND ngày 28/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông báo số 2641/TB-CAT-PV01 ngày 25/12/2023 của Công an tỉnh về triển khai thực hiện Thông tư số 57/2023/TT-BCA ngày 31/10/2023 của Bộ Công an.

3. Lãnh đạo Sở chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ trọng tâm:

3.1. Về các nhiệm vụ năm 2023 chuyển sang:

- Giao phòng LĐGDNN khẩn trương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm trên địa bàn tỉnh (*hoàn thành trong quý I*).

- Về kinh phí các CTMTQG còn lại được sử dụng cuối năm 2023 chuyển sang năm 2024: Giao Phòng Lao động - Giáo dục nghề nghiệp và Phòng Người có công và Xã hội phối hợp với Bộ phận Kế toán khẩn trương xây dựng Kế hoạch kinh phí triển khai các Dự án, Tiểu Dự án thuộc các CTMTQG thuộc ngành quản lý (gồm kinh phí cấp năm 2024 và các năm trước chuyển sang) và cả Kế hoạch kinh phí triển khai các hoạt động đặc thù thuộc ngân sách năm 2024 đã phân bổ, đẩy mạnh tiến độ giải ngân, đảm bảo đạt kế hoạch.

3.2. Về giao chỉ tiêu chi tiết Kế hoạch năm 2024:

Hiện nay, UBND đã ban hành Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KTXH năm 2024; đề nghị 02 phòng chuyên môn phối hợp Văn phòng Sở khẩn trương tham mưu UBND tỉnh giao chi tiết cho các đơn vị, địa phương chỉ tiêu về tuyển mới đào tạo nghề và chỉ tiêu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo.

3.3. Về xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ năm 2024: Văn phòng Sở phối hợp với các phòng, ĐVTT khẩn trương tham mưu:

- Ban hành Kế hoạch khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình trong năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, trong đó lưu ý các giải pháp để khắc phục các hạn chế năm 2023.

- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước các lĩnh vực của ngành năm 2024 (*ngay sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch*).

3.4. Các phòng chuyên môn thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật đã trình UBND tỉnh ban hành thời gian qua, đề tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo các quy định pháp luật hiện hành. Trong đó lưu ý, có 04 Quyết định đã được Bộ Tư pháp chỉ rõ cần khẩn trương tham mưu theo Kết luận của Đoàn kiểm tra.

3.5. Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024; và công văn 5601/BLĐTBXH-VP ngày 28/12/2023 của Bộ LĐTBXH về tăng cường công tác bảo đảm an sinh xã hội, an toàn trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024:

- Giao phòng NCCXH: tập trung triển khai kịp thời công tác tiếp nhận và cấp phát gạo cứu đói; các hoạt động, thăm tặng quà Tết Nguyên đán 2024 cho các đối tượng Ngành quản lý. Triển khai 02 ĐVTT đảm bảo an toàn thực phẩm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng và điều trị cai nghiện học viên trong dịp Tết Nguyên đán.

- Giao Phòng LĐGDNN: Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, tiền lương, thưởng, an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp trước và sau Tết Nguyên đán.

- Văn phòng Sở: triển khai toàn ngành công tác an toàn, an ninh mạng; công tác đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ dịp tết Nguyên đán. Theo dõi, đôn đốc các phòng thực hiện công tác tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ LĐTBXH kịp thời.

3.6. Xây dựng Kế hoạch đột phá triển khai thực hiện năm 2024

Đề nghị các phòng chuyên môn nghiên cứu đăng ký xây dựng một nội dung đột phá trong năm để triển khai thực hiện.

3.7. Công chức, viên chức, người lao động toàn ngành thực hiện nghiêm:

- Thường xuyên rà soát tiến độ tham mưu triển khai các nhiệm vụ Lãnh đạo phòng, Lãnh đạo Sở giao, đảm bảo thực hiện đúng thời gian quy định.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

Giao Tổ Kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính của Sở tăng cường công tác kiểm tra giờ giấc, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, và đơn vị trực thuộc, nhất là trong những ngày cận Tết và sau Tết.

Yêu cầu Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động toàn ngành nghiêm túc triển khai thực hiện

Nơi nhận:

- GD & các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VPS.



Phạm Văn Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 61 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHOÁ XI KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 186/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 573/QĐ-TTg ngày 25 năm 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-TTg ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực văn hoá tại Mục I Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch ban hành theo Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu ngành giao thông vận tải;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận (phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trang tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính
bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHOÁ XI KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Xét Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định về giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về giảm phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tham gia vào hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, lệ phí có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ (trương đương với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

Điều 2. Mức thu giảm phí, lệ phí

STT	Tên Phí, Lệ phí	Mức thu
1	Phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống	Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh

STT	Tên Phí, Lệ phí	Mức thu
2	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Bằng 70% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
3	Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 11 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
4	Phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 12 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
5	Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng khai thác, sử dụng nước dưới đất	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 13 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
6	Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
7	Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 16 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị

STT	Tên Phí, Lệ phí	Mức thu
		quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
8	Phí cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 4 Điều 17 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
9	Phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
10	Lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Bằng thu 50% mức thu phí quy định tại khoản 4 Điều 20 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
11	Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Ninh Thuận	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Điều 21 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 và khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày

STT	Tên Phí, Lệ phí	Mức thu
		10/12/2020 của HĐND tỉnh
12	Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất	Bằng 90% mức thu phí quy định tại khoản 4 Điều 22 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
13	Lệ phí cấp giấy phép xây dựng	Bằng 50% mức thu phí quy định tại khoản 3 Điều 23 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh
14	Lệ phí đăng ký kinh doanh	Bằng 50% mức thu phí quy định tại Điều 2 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2023.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu ưu đãi phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính Phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trang tin thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ Quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 2 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Khoản 1 Điều này:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình khác gắn liền với đất; Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác;

- Các tài sản khác có giá trị từ 1.000 triệu đồng (một tỷ đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản;

- Một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ (một gói thầu) có giá trị từ 1.500 triệu đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng) trở lên nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Riêng đối với Bệnh viện tỉnh mua sắm một lô hàng hóa (trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm) có giá trị từ 2.000 triệu đồng (Hai tỷ đồng) trở lên.

b) Sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; UBND huyện, thành phố quyết định mua sắm các loại tài sản:

- Tài sản có giá trị dưới 1.000 triệu đồng (một tỷ đồng)/01 đơn vị tài sản (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản này);

- Một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ (một gói thầu) có giá trị dưới 1.500 triệu đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản này). Riêng Sở Y tế quyết định mua sắm một lô hàng hóa (trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm) đối với Bệnh viện tỉnh có giá trị dưới 2.000 triệu đồng (Hai tỷ đồng).

Riêng đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng); Đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng (một trăm triệu đồng); Bệnh viện tỉnh mua sắm một lô hàng hóa (trang thiết bị y tế, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm) có giá trị

dưới 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng), (trừ các tài sản quy định tại điểm a, khoản này).

c) Mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung: Đối với việc mua sắm các loại tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, quy định của UBND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

d) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại điểm a, b và c khoản này.

đ) Các nội dung phân cấp tại điểm a, b, c khoản này không áp dụng đối với trường hợp mua sắm tài sản do Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 6 như sau:

“a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán các loại tài sản:

- Trụ sở làm việc, công trình xây dựng khác gắn liền với đất;
- Xe ô tô, các loại phương tiện vận tải khác;
- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/01 đơn vị tài sản.”

3. Bổ sung khoản 11, khoản 12 và khoản 13 như sau:

“11. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do các cơ quan, đơn vị quyết định tịch thu theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành quyết định tịch thu, quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

12. Lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tang vật vi phạm hành chính là hàng hóa, vật phẩm dễ bị hư hỏng bị tịch thu theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

Đơn vị chủ trì quản lý tài sản lập, phê duyệt phương án xử lý và tổ chức thực hiện theo quy định.

13. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.”

Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Điều 2 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận

1. Thay thế cụm từ “Chủ tịch UBND tỉnh” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, điểm a khoản 7, điểm a khoản 8, điểm a khoản 9 và điểm a khoản 10.

2. Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở, thủ trưởng các Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố” bằng cụm từ “Sở, Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố” tại điểm b khoản 3, điểm c khoản 5, điểm b khoản 6, điểm b khoản 8 và điểm b khoản 9.

3. Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở Tài chính” bằng cụm từ “Sở Tài chính” tại điểm b khoản 4, điểm b khoản 5, điểm b khoản 7 và điểm b khoản 10.

4. Thay thế cụm từ “Giám đốc Sở, thủ trưởng các Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh” bằng cụm từ “Sở, Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh” tại điểm c khoản 7.

5. Thay thế cụm từ “Chủ tịch UBND huyện, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện, thành phố” tại điểm c khoản 4 và điểm d khoản 7.

6. Thay thế cụm từ “Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Thủ trưởng đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã” bằng cụm từ “Sở, Ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh; Đơn vị trực thuộc UBND huyện, thành phố, UBND cấp xã” tại điểm d khoản 5 và điểm đ khoản 7.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2023.

2. Trong trường hợp hồ sơ mua sắm, xử lý tài sản đang tiến hành thực hiện thì được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các hồ sơ phát sinh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo Nghị quyết này và Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu -UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hậu

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND
ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành danh
mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi
quản lý của tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng năm 2019 của
Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5489/TTr-STC
ngày 29 tháng 12 năm 2023; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 3903/STP-
VBTT ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Văn bản số 3758/STP-VBTT ngày 18
tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật; định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử

dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về giá và quy định về các pháp luật khác có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực quản lý; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.

3. Hằng năm, căn cứ tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý cho phù hợp.

Điều 3. Phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phương thức và tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Ninh Thuận.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phương thức và tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với Trường Cao đẳng nghề.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phương thức và tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đối với Công ty: TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến, Ninh Sơn; Ban quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa và Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

5. Giao Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Trường Chính trị tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phương thức và tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công; phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí giao

nhệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: số 593/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc ban hành danh mục và phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; số 982/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2021 về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và phương thức thực hiện tại các phụ lục kèm theo Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục và phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Các nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, Công báo;
- Lưu: VT.NDT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5307 /UBND-KTTH
V/v triển khai Công điện số
1300/CD-TTg ngày 05/12/2023
của Thủ tướng Chính phủ về bảo
đảm trật tự, an toàn giao thông
trong dịp Tết Dương lịch, Tết
Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội
xuân 2024

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Các tổ chức Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh.

Thực hiện Công điện số 1300/CD-TTg ngày 05/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội xuân 2024,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm sau:

1. Giao Công an tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội xuân năm 2024; chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy; chú trọng kiểm tra, phát hiện và xử phạt các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông như: điều khiển phương tiện vi phạm quy định về tốc độ, nồng độ cồn, ma túy; đi không đúng phần đường, làn đường, đi ngược chiều; dừng, đỗ trái phép, quay đầu xe, tránh, vượt không đúng quy định; không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; không nhường đường cho xe ưu tiên, đi vào làn đường khẩn cấp, ... Chủ động ngăn chặn các vụ đua xe trái phép, tụ tập gây rối trật tự công cộng; vi phạm khi qua đường ngang; chở quá vạch dấu mớn nước an toàn; phương tiện không đăng ký, đăng kiểm, không đảm bảo an toàn kỹ thuật; không trang bị dụng cụ cứu sinh, cứu đuối; không có giấy phép lái xe, bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn; ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các loại phương tiện chở quá số người quy định. Kiểm tra

việc thực hiện quy định pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động đường sắt, tại bến khách ngang sông, bến tàu chở khách, trên các tuyến, luồng đường thủy và hoạt động vận tải ven biển.

2. Giao Sở Giao thông vận tải:

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị kinh doanh vận tải có phương án bảo đảm năng lực, chất lượng và đảm bảo an toàn đối với hoạt động vận tải hành khách, hàng hoá, nhất là dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ; giảm thiểu tình trạng chậm, huỷ chuyến, không để hành khách về quê ăn Tết chậm do thiếu phương tiện; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân liên quan đến xe dù, bến cóc, hành vi tăng giá vé trái quy định. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong kinh doanh vận tải, bến bãi đỗ xe trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt.

- Tăng cường kiểm tra điều kiện an toàn các công trình kết cấu hạ tầng giao thông trên toàn tuyến thuộc phạm vi quản lý; khắc phục kịp thời các đoạn đường bị hư hỏng, sạt lở do mưa, lũ gây ra; rà soát bổ sung hệ thống báo hiệu giao thông, thiết bị cảnh báo phản quang tại các nút giao thông, các đoạn đường có độ dốc cao, bán kính cong hẹp, tầm nhìn hạn chế tiềm ẩn nguy cơ cao mất an toàn giao thông. Có phương án tổ chức giao thông an toàn khi thi công và khẩn trương hoàn thành nâng cấp, sửa chữa, bảo trì các tuyến giao thông trọng điểm, các tuyến đường đô thị, thu dọn mặt bằng, vệ sinh công trường và trả lại lòng đường phục vụ giao thông trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tăng cường thời lượng và nội dung tuyên truyền về trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội xuân năm 2024.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân và người tham gia giao thông tự giác chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, tuân thủ hiệu lệnh và hướng dẫn của lực lượng chức năng; nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau khi tham gia giao thông; chủ động tham gia giao thông an toàn và thực hiện “Đã uống rượu, bia - không lái xe”, “Không sử dụng điện thoại khi lái xe”, “Đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi đi mô tô, xe máy, xe đạp điện”, “Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô”, “Tuân thủ quy định về tốc độ”; không phóng nhanh, vượt ẩu; không chở quá số người quy định; phòng tránh tai nạn đường ngang đường sắt và đường thủy nội địa. Thường xuyên cập nhật kịp thời tình hình tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông trong dịp Tết và tại khu vực diễn ra Lễ hội xuân trong các bản tin thời sự; viết tin, bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, cảnh báo các nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng đi lại trong dịp nghỉ Tết và Lễ hội xuân.

5. Giao Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện, trang thiết bị y tế, thuốc men để đảm bảo khả năng cao nhất trong việc cứu chữa nạn nhân tai nạn giao thông, giảm thiểu thiệt hại về người trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông.

6. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo lực lượng chức năng địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai phương án tổ chức phân luồng, bố trí lực lượng điều tiết giao thông vào khung giờ cao điểm, không để phát sinh ùn tắc giao thông kéo dài, nhất là trong ngày đầu và ngày cuối đợt nghỉ Tết trên các tuyến trục chính ra vào trung tâm thành phố, các tuyến kết nối với các đầu mối giao thông trọng điểm và khu vực tổ chức Lễ hội xuân trên địa bàn tỉnh; rà soát các điểm đen, khu vực có nguy cơ sạt lở cao và tăng cường cảnh báo trên các tuyến đường do địa phương quản lý; tăng cường quản lý việc sử dụng vỉa hè, lòng đường đảm bảo trật tự mỹ quan đô thị;

- Tăng cường quản lý công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên các tuyến đường bộ, đường thủy thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, nhất là tại các bến thủy, các điểm du lịch; kiên quyết đình chỉ hoạt động các bến trái phép và phương tiện không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn, chở quá số người quy định; chỉ đạo lực lượng chức năng của địa phương phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh giữ gìn trật tự tại các nút giao thông, bến xe, bến tàu đảm bảo an toàn, thông suốt;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các biện pháp phòng tránh tai nạn giao thông trên hệ thống thông tin cơ sở xã, phường, thị trấn, tập trung tuyên truyền đến các đối tượng thanh, thiếu niên.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên tự giác chấp hành pháp luật giao thông, thực hiện các biện pháp phòng, tránh tai nạn mô tô, xe gắn máy, đường ngang đường sắt; thực hiện nghiêm quy định đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy khi tham gia giao thông.

8. Các Sở, ban, ngành phổ biến và yêu cầu cán bộ, công chức, người lao động, học sinh, sinh viên tự giác chấp hành nghiêm các quy định Luật Giao thông khi tham gia giao thông trên đường, đặc biệt trong dịp Tết.

9. Các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan phân công người có thẩm quyền tổ chức trực theo chế độ 24/7, báo cáo tình hình bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong 07 ngày nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn, từ ngày 08/02/2024 đến hết ngày 14/02/2024 (*tức ngày 29 tháng Chạp năm Quý Mão đến hết ngày mùng 05 tháng Giêng năm Giáp Thìn*) về Ban An toàn giao thông tỉnh (*trong đó báo cáo nhanh gửi trước 11 giờ hằng ngày; báo cáo tổng hợp của 07 ngày nghỉ Tết Giáp Thìn gửi trước 12 giờ ngày 14/02/2024*).

10. Giao Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các ý

kiến phản ánh của người dân về tình hình trật tự, an toàn giao thông, phối hợp giải quyết, khắc phục kịp thời các sự cố tai nạn giao thông; báo cáo tình hình trật tự, an toàn giao thông trước 14 giờ hằng ngày và báo cáo tổng hợp của 07 ngày nghỉ Tết Giáp Thìn gửi Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ các nhiệm vụ được giao, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính TU;
- VPUB: LĐ, TCD, VXNV, KTTH;
- Lưu VT, KTTH. Nam

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

Số: 5371 /UBND-VXNV
V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 85/2023/NĐ-CP ngày
07/12/2023 của Chính phủ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (*có hiệu lực thi hành từ ngày 07/12/2023*); Công văn số 7415/BNV-CCVC ngày 15/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (nếu có) cùng thực hiện một số nội dung như sau:

1. Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời cập nhật, nghiên cứu đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

b) Rà soát, đối chiếu, triển khai thực hiện nghiêm túc và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý cùng thực hiện nghiêm túc các nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ; ***Trong đó lưu ý một số nội dung như sau:***

- Thực hiện đúng quy định về thẩm quyền xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức; đối tượng được cộng điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức; hình thức, nội dung thi tuyển, xét tuyển viên chức (***trong đó, về thi tuyển viên chức, hiện chỉ quy định một hình thức là thi tuyển trên máy vi tính, không còn quy định hình thức thi tuyển trên giấy***); xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức; tiếp nhận vào viên chức; thẩm quyền và trình tự, thủ tục biệt phái viên chức; tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ đối với viên chức quản lý - theo các quy định cụ thể được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

- Thực hiện thống nhất và đúng quy định hiện hành đối với một số nội dung có liên quan về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ (**hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP đã bỏ quy định thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, chỉ quy định xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức**); cụ thể như sau:

+ Đối với các Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị định số 85/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án quyết định việc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (*được tiếp tục thực hiện theo đề án, kế hoạch đã được phê duyệt trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Sau thời hạn này nếu không hoàn thành thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này*).

+ Đối với các Đề án chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện xét thăng hạng theo quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP (các khoản 16, 17, 19, 20 Điều 1 sửa đổi các Điều 32, 33, 39, 40 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP).

+ Đối với viên chức hạng V và viên chức hạng IV thì thực hiện xét thăng lên hạng chức danh nghề nghiệp liền kề (hạng IV và hạng III) theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định mà không phải chờ Thông tư quy định chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

- Các quy định về nội dung chuyển tiếp tại khoản 2, 3, 4 Điều 2 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

c) Chủ động rà soát các văn bản có liên quan do cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành để kịp thời điều chỉnh - nếu có nội dung không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền.

2. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các văn bản có liên quan để kịp thời điều chỉnh hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh theo thẩm quyền - nếu có nội dung không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

b) Theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nội dung theo Công văn này.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp thực hiện chưa đúng quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời triển khai thực hiện; Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để thống nhất giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: LĐ, KTTH, HCQT;
- Lưu: VT, VXNV. PD



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Phổ biến các giải pháp tiết kiệm điện, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong sử dụng điện tiết kiệm, đưa việc tiết kiệm điện thật sự đi vào chiều sâu và có hiệu quả.

b) Đảm bảo an toàn, cung cấp điện ổn định cho sản xuất, kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt cho nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất việc ngừng, giảm cung cấp điện trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu: Các tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn tỉnh phải có trách nhiệm trong việc sử dụng điện tiết kiệm.

II. MỤC TIÊU:

Từ nay đến năm 2025 và các năm tiếp theo, phấn đấu hằng năm tiết kiệm tối thiểu 2% tổng điện năng tiêu thụ trên địa bàn toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan, công sở:

a) Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện cho đơn vị mình, đảm bảo hằng năm tối thiểu tiết kiệm 05% tổng điện năng tiêu thụ trong năm.

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả nội quy về tiết kiệm điện, các quy định về sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị tiêu thụ điện tại cơ quan, đơn vị.

c) Phổ biến, quán triệt việc thực hiện tiết kiệm điện tới toàn thể người lao động, đưa nội dung tiết kiệm điện vào chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi

đưa khen thưởng hằng năm. Người đứng đầu tại cơ quan, công sở chịu trách nhiệm đối với những trường hợp vi phạm các quy định về tiết kiệm điện tại đơn vị mình.

d) Tận dụng và huy động các nguồn lực để lắp đặt và sử dụng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà, hệ thống đun nước nóng từ năng lượng mặt trời để giảm tiêu thụ điện từ hệ thống điện quốc gia.

đ) Tăng cường thực hiện Quyết định số 68/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng được trang bị, mua sắm đối với cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

e) Đôn đốc, rà soát và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy và các quy định hiện hành về tiết kiệm điện.

2. Thực hiện tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời:

a) Tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời chủ trì, phối hợp với Điện lực địa phương xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch tiết kiệm điện, đảm bảo tối thiểu tiết kiệm 30% tổng điện năng tiêu thụ trong giai đoạn 2023 - 2025 cho các hoạt động chiếu sáng nêu trên.

b) Áp dụng các giải pháp quản lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chiếu sáng công cộng; thay thế các đèn trang trí, đèn chiếu sáng, đèn quảng cáo bằng đèn tiết kiệm điện; áp dụng công nghệ điều khiển tự động trong chiếu sáng công cộng, chiếu sáng cho mục đích quảng cáo, trang trí ngoài trời. Đẩy mạnh triển khai áp dụng các giải pháp sử dụng năng lượng mặt trời cho các thiết bị phục vụ mục đích quảng cáo, trang trí, chiếu sáng công cộng.

c) Triển khai các giải pháp công nghệ tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng, sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện, sử dụng 100% đèn LED cho chiếu sáng công cộng khi xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp.

d) Đẩy nhanh quá trình thực hiện tự động hóa chiếu sáng theo khung thời gian và điều kiện thời tiết của các công trình chiếu sáng công cộng.

đ) Các nhà hàng, khách sạn, siêu thị, tổ hợp văn phòng và tòa nhà chung cư tắt hoặc giảm tối thiểu 50% công suất chiếu sáng quảng cáo trang trí ngoài trời vào cao điểm buổi tối của hệ thống điện khi có yêu cầu của Điện lực địa phương; tuân thủ các quy định về chiếu sáng tiết kiệm và hiệu quả, sẵn sàng cắt, giảm nhu cầu sử dụng điện khi có thông báo của Điện lực địa phương trong trường hợp xảy ra thiếu điện; phối hợp với Điện lực địa phương thực hiện các chương trình tuyên truyền, hình thức tuyên truyền phù hợp về sử dụng tiết kiệm điện trong cao điểm hè, các chương trình, cuộc thi, phát động về tiết kiệm điện tại khu đô thị, khu nhà chung cư, các trung tâm thương mại.

3. Thực hiện tiết kiệm điện tại các hộ gia đình:

a) Sử dụng các thiết bị điện được dán nhãn năng lượng theo Quyết định số 04/2017/QĐ-TTg ngày 09/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục phương tiện, thiết bị phải dán nhãn năng lượng, áp dụng mức hiệu suất năng lượng tối thiểu và lộ trình thực hiện.

b) Thường xuyên thực hiện hành vi sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại gia đình như: Tắt các thiết bị điện khi ra khỏi phòng, cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị điện; khuyến khích sử dụng điều hòa ở nhiệt độ phù hợp (*chế độ làm lạnh từ 26 độ C trở lên*); ưu tiên mua sắm các phương tiện, thiết bị điện hiệu suất cao hoặc thiết bị điện có dán nhãn năng lượng đạt mức hiệu suất cao; hạn chế tối đa việc sử dụng bóng đèn sợi đốt.

c) Khuyến khích lắp đặt và sử dụng hệ thống điện mặt trời trên mái nhà tự dùng cho nhu cầu sử dụng tại chỗ theo quy định, hệ thống đun nước nóng từ năng lượng mặt trời.

4. Thực hiện tiết kiệm điện tại cơ sở kinh doanh, thương mại và dịch vụ:

a) Hạn chế sử dụng thiết bị công suất lớn, tiêu thụ nhiều điện năng vào giờ cao điểm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về sử dụng điện tiết kiệm, an toàn và hiệu quả tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ (*siêu thị, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn, tổ hợp văn phòng, chung cư, ...*).

c) Sẵn sàng cắt, giảm nhu cầu sử dụng điện khi có thông báo của Điện lực địa phương trong trường hợp xảy ra thiếu điện.

d) Khuyến khích sử dụng thiết bị điện hiệu suất cao, thiết bị điện có dán nhãn năng lượng đạt mức hiệu suất cao, sử dụng nguồn năng lượng tại chỗ bằng các nguồn năng lượng tái tạo theo quy định, các thiết bị điện sử dụng năng lượng tái tạo.

5. Thực hiện tiết kiệm điện tại doanh nghiệp sản xuất:

a) Khuyến khích triển khai chương trình các doanh nghiệp tham gia thỏa thuận tự nguyện thực hiện các giải pháp về tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm điện, lắp đặt điện mặt trời mái nhà theo quy định và tự vẫn thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

b) Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 08/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030.

c) Khuyến khích xây dựng chương trình huy động hệ thống phát điện dự phòng trong trường hợp xảy ra thiếu điện.

d) Xây dựng và thực hiện các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả như: Đảm bảo sử dụng đúng công suất và biểu đồ phụ tải; thực hiện kế hoạch sản xuất hợp

lý; hạn chế tối đa việc huy động các thiết bị, máy móc có công suất tiêu thụ điện lớn vào giờ cao điểm; hạn chế tối đa các thiết bị điện hoạt động không tải.

đ) Lắp đặt, tích hợp các nguồn năng lượng tái tạo như: Năng lượng mặt trời, năng lượng gió vào hệ thống năng lượng nội bộ theo quy định; ưu tiên sử dụng các thiết bị được dán nhãn năng lượng hiệu suất cao.

e) Các cơ sở sử dụng năng lượng có điện năng tiêu thụ từ 01 triệu kWh/năm trở lên phải tiết kiệm ít nhất 2% điện năng tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm mỗi năm hoặc phải tiết kiệm ít nhất 2% tổng điện năng tiêu thụ trong năm, rà soát, đảm bảo việc chấp hành, tuân thủ các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện có liên quan.

g) Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp là đối tượng điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật quy định về định mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm phải tuân thủ định mức tiêu hao năng lượng theo quy định.

h) Khuyến khích xây dựng, triển khai áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2018 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh. Thực hiện kiểm toán năng lượng định kỳ, xây dựng và thực hiện các mục tiêu, giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả hàng năm.

i) Tăng cường thúc đẩy các kỹ thuật tiết kiệm năng lượng tiên tiến, thúc đẩy cải tiến công nghệ trong các ngành tiêu thụ nhiều năng lượng, tối ưu hóa nguyên liệu sản xuất, loại bỏ năng lực sản xuất lạc hậu, tiếp tục nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng thông qua đầu tư các dự án tiết kiệm năng lượng.

l) Triển khai và áp dụng các hướng dẫn kỹ thuật về tiết kiệm điện và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, khai thác và sử dụng cảm nang công nghệ về tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng trên cả nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương:

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc, triển khai Kế hoạch này, tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, hằng năm báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Công ty Điện lực Ninh Thuận tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về sản lượng tiết kiệm điện hằng năm, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách và giải pháp về tiết kiệm điện.

d) Thực hiện giám sát việc cung ứng điện đáp ứng cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, giám sát Công ty Điện lực Ninh Thuận thực hiện việc cung cấp điện theo kế hoạch tiết giảm điện khi xảy ra thiếu điện.

e) Đôn đốc các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp là đối tượng áp dụng định mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm tuân thủ các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, định mức tiêu hao năng lượng theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách và giải pháp về tiết kiệm điện.

b) Trên cơ sở đề xuất đặt hàng của các Sở, ngành, địa phương có liên quan, tham mưu Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong công tác thẩm định dự án, thiết kế công trình xây dựng cần chú trọng đến nội dung sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả theo các quy định pháp luật thuộc chuyên ngành quản lý.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Tuyên truyền, phổ biến về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả cho các đơn vị trực thuộc và học sinh, sinh viên.

b) Đưa nội dung tuyên truyền các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong các buổi ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức đa dạng, phù hợp; lồng ghép các giải pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong các giờ lên lớp, các bài giảng tại các trường học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành có liên quan trong thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thuộc ngành quản lý (về ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, ...) có lồng ghép nội dung sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng tái tạo.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo hướng ưu tiên sử dụng công nghệ cao, tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với các sở, ngành kêu gọi, khuyến khích đầu tư các dự án liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Ninh Thuận phối hợp với Công ty Điện lực Ninh Thuận tuyên truyền phổ biến Kế hoạch này, thực hiện các chuyên mục bản tin, phóng sự hướng dẫn, tuyên truyền về tiết kiệm điện và các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tuyên truyền, phổ biến các giải pháp tiết kiệm điện, sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến các cơ sở lưu trú; các công ty, đơn vị có panô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo trên địa bàn thuộc chức năng quản lý.

b) Phối hợp Công ty Điện lực Ninh Thuận xây dựng phương án thực hiện và kiểm tra việc tiết kiệm điện đối với các hình thức chiếu sáng quảng cáo trên các panô, áp phích, bảng hiệu, ...

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Tuyên truyền các giải pháp tiết kiệm điện, chương trình sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến các công ty, doanh nghiệp trong các Khu Công nghiệp.

b) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng mới và cải tạo lại các dây chuyền sản xuất, những hệ thống máy móc tiêu thụ năng lượng lớn của các công ty, doanh nghiệp trong các Khu Công nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về tiết kiệm điện, xây dựng kế hoạch triển khai, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện trên địa bàn đảm bảo chỉ tiêu theo Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Điện lực địa phương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện tiết kiệm điện của các cơ quan, công sở thuộc địa bàn quản lý.

c) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả đến mọi tầng lớp nhân dân tại các phường, xã, thị trấn bằng các hình thức phù hợp.

d) Chỉ đạo các đơn vị quản lý chiếu sáng công cộng thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện tiết kiệm điện trong chiếu sáng công cộng.

đ) Có kế hoạch thay thế, đầu tư mới hệ thống chiếu sáng công cộng sang sử dụng đèn chiếu sáng tiết kiệm điện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (đèn hiệu suất cao, đèn LED, có nhiều cấp công suất, đèn sử dụng năng lượng tái tạo) và áp dụng công nghệ hiện đại để điều khiển hệ thống chiếu sáng.

11. Công ty Điện lực Ninh Thuận

a) Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tuyên truyền rộng rãi tới khách hàng sử dụng điện về tình hình cung cấp điện, các biện pháp sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

b) Tuân thủ các quy định về tiết kiệm trong phân phối điện. Thực hiện các giải pháp quản lý, kỹ thuật, đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện, giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện áp.

c) Tuyên truyền, vận động khách hàng có phụ tải cao và có đăng ký biểu đồ phụ tải vào giờ cao điểm và thấp điểm theo các quy định hiện hành thực hiện:

- Thỏa thuận điện năng tiết kiệm hợp lý theo từng thời điểm trong năm, phù hợp quy trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

- Thỏa thuận điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh để giảm công suất tiêu thụ điện tại các giờ cao điểm khi xảy ra thiếu điện;

- Thỏa thuận sử dụng nguồn điện dự phòng tại chỗ để khai thác các nguồn điện trong trường hợp xảy ra thiếu điện.

d) Chỉ đạo các Điện lực địa phương phối hợp với ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng chỉ tiêu sản lượng tiết kiệm điện hàng năm và các nội dung liên quan; phối hợp với các đơn vị liên quan thống kê, theo dõi việc tiết kiệm điện của các cơ quan, công sở, chiếu sáng công cộng thuộc địa bàn quản lý đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, áp dụng các giải pháp tiết kiệm điện.

đ) Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và điều hòa tiết giảm phụ tải khi xảy ra thiếu điện theo kế hoạch; hạn chế đến mức thấp nhất việc ngừng, giảm cung cấp điện làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, sinh hoạt của nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Sở Công Thương trước ngày 10 tháng 01 hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương tổng hợp) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công ty Điện lực Ninh Thuận;
- Doanh nghiệp nhà nước (SCT gửi);
- Công ty cổ phần có vốn Nhà nước (SCT gửi);
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, CV;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tấn Cảnh



BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2641/TB-CAT-PV01

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

**Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính
thuộc phạm vi giải quyết của Bộ Công an và Công an tỉnh Ninh Thuận**

Triển khai thực hiện Thông tư số 57/2023/TT-BCA ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an; Công an tỉnh Ninh Thuận thông báo như sau:

1. Bộ Công an, Công an tỉnh Ninh Thuận mong nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo các nội dung sau đây

a) Vương mắc, khó khăn cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công an (*là những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công an do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật*).

b) Sự không phù hợp của quy định hành chính với thực tế.

c) Sự không đồng bộ; không thống nhất của các quy định hành chính.

d) Quy định hành chính không hợp pháp.

đ) Quy định hành chính trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

e) Những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

g) Cung cấp thông tin, trình bày ý kiến, nguyện vọng, đề xuất giải pháp phương án xử lý đối với các phản ánh nêu trên.

b) Sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống Nhân dân thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.

2. Phản ánh, kiến nghị được gửi hoặc liên hệ theo địa chỉ sau

*** Ở Bộ Công an**

- Tên cơ quan tiếp nhận: Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp – Bộ Công an.

- Địa chỉ liên hệ: Số 30 Trần Bình Trọng, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội (Trụ sở Bộ Công an).

- Cổng dịch vụ công Bộ Công an: <https://dichvucong.bocongan.gov.vn>

Địa chỉ thư điện tử: tiếpnhanphananhkiennghi@mps.gov.vn

- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Công an: www.mps.gov.vn hoặc www.bocongan.gov.vn

- Cổng dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn>

Địa chỉ thư điện tử: dichvucong@chinhphu.vn

* Ở Công an tỉnh Ninh Thuận

- Tên cơ quan tiếp nhận: Phòng Tham mưu, Công an tỉnh Ninh Thuận.

- Địa chỉ liên hệ: Khu phố 4, phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Số điện thoại chuyên dùng: 0693.408.601, 0908071988.

- Địa chỉ thư điện tử: phananhkiennghi.cant@gmail.com hoặc phapchent@gmail.com

Lưu ý:

- Phản ánh, kiến nghị phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; nội dung phản ánh, kiến nghị được trình bày mạch lạc, rõ ràng, cụ thể.

- Ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị.

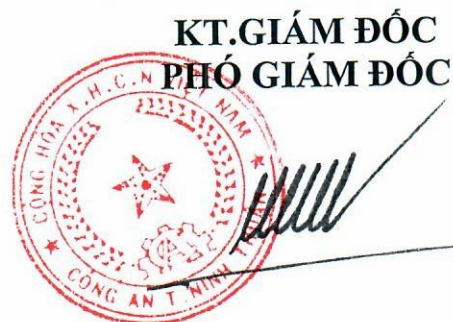
- Đính kèm theo các tệp tin có định dạng phù hợp theo yêu cầu của hệ thống thông tin.

- Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công an tỉnh trân trọng Thông báo đến quý cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh biết, phối hợp. /.

Nơi nhận:

- Cục V03 - Bộ Công an;
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Công an các đơn vị, địa phương;
- Đ/c Giám đốc;
- Các Đ/c Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, PV01 (Đ6). NMT



Đại tá Lê Quang Đồng

Số: 56 /TB-TTĐVVV

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện Chào cờ và sinh hoạt “Ngày pháp luật” tháng 01 năm 2024

Vào lúc 07 giờ, ngày 08/01/2024, Trung tâm Dịch vụ việc làm (sau đây viết tắt là Trung tâm) tổ chức chào cờ và sinh hoạt “Ngày pháp luật” định kỳ tháng 01/2024;

Căn cứ kết quả điểm danh và báo cáo của Phòng Hành chính - Tổ chức, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm thông báo cụ thể như sau:

1. Về thành phần tham dự

- Lãnh đạo Trung tâm: Có mặt 02/02 người.
- Phòng Hành chính - Tổ chức: Có mặt 03/03 người.
- Phòng Bảo hiểm thất nghiệp: Có mặt 12/12 người.
- Phòng Tư vấn, Giới thiệu việc làm: 03/04 người. Vắng ông Nguyễn Hoàng Khôi.
- Viên chức và người lao động vắng mặt không có lý do: 01.

2. Về nội dung tuyên truyền thực hiện “Ngày pháp luật” tháng 01/2024

Trung tâm Dịch vụ việc làm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong toàn thể viên chức, người lao động các nội dung sau:

- Công văn số 3769/SLĐTBXH-VP ngày 31/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.
- Kế hoạch số 3616/SLĐTBXH-VP ngày 19/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2024.
- Kế hoạch số 17/SLĐTBXH-VP ngày 03/01/2024 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện sinh hoạt “Ngày Pháp Luật” năm 2024.
- Công văn số 3632/SLĐTBXH-VP ngày 21/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai thực hiện điền phiếu

điều tra xã hội học (XHH) để xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Ninh Thuận.

- Công văn số 3666/SLĐTBXH-VP ngày 22/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

- Công văn số 3535/SLĐTBXH-VP ngày 11/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn và Lễ hội xuân 2024.

- Công văn số 3691/SLĐTBXH-VP ngày 22/12/2023 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc tăng cường công tác phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự các cấp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật THADS và THAHC.

- Kế hoạch số 07/SLĐTBXH-VP ngày 02/01/2024 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận về việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

3. Về ý kiến phát biểu chỉ đạo của lãnh đạo Trung tâm:

Lãnh đạo Trung tâm đã phát biểu chỉ đạo tập trung một số nhiệm vụ, công việc trọng tâm trong tháng 01/2024 như sau:

a) Giao Phụ trách các Phòng thực hiện phân công nhiệm vụ viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý, phối hợp Phòng Hành chính-Tổ chức bố trí lịch để lãnh đạo Trung tâm làm việc với các Phòng về phân công nhiệm vụ và xác định nhiệm vụ của Phòng năm 2024, riêng Phòng Hành chính-Tổ chức giao cho bà Phan Phương Thùy Dung chủ trì, phối hợp ông Nguyễn Thành Tín rà soát nhiệm vụ và đề xuất phân công nhiệm vụ Phòng.

b) Các cá nhân được phân công khẩn trương hoàn thiện những nội dung được phân công tại Kế hoạch 1860/KH-TTĐVVL ngày 07/12/2023 của Trung tâm Dịch vụ việc làm về Tổ chức Hội nghị viên chức và người lao động năm 2024, để ban hành công bố trên TDoffice.

c) Phụ trách Kế toán Trung tâm phối hợp Phụ trách Phòng Tư vấn – Giới thiệu việc làm và Phụ trách Phòng Bảo hiểm thất nghiệp rà soát tài sản, xin chủ trương cho thanh lý tài sản hư hỏng, hết hạn sử dụng không còn khả năng sửa chữa; hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán Sàn giao dịch việc làm.

d) Phụ trách Kế toán Trung tâm rà soát các nguồn kinh phí còn tồn đọng, báo cáo cho lãnh đạo Trung tâm.

e) Giao các Phòng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về hoạt động nghề nghiệp dịch vụ việc làm và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của Trung tâm Dịch vụ việc làm năm 2024, Phòng Hành chính – Tổ chức đôn đốc, tổng hợp chung (*thời gian hoàn thành trước ngày 15/01/2024*).

Trên đây là Thông báo kết quả sinh hoạt chào cờ định kỳ tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Dịch vụ việc làm. Yêu cầu các Phòng chuyên môn, viên chức và người lao động của Trung tâm nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH (báo cáo);
- Lãnh đạo TTĐVVL;
- VC, NLĐ TTĐVVL (thực hiện);
- Lưu VT, NTT.(21)



GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Sơn